

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**  
**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Trên cơ sở Báo cáo số 340/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu**

Tập trung triển khai các giải pháp tổng thể, đồng bộ để tiếp tục phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Tiếp tục cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Chú trọng phát triển văn hoá - xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng các dịch vụ công; bảo đảm an sinh xã hội. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt từ 7% - 7,5%.
- GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 65,70 triệu đồng/người/năm.
- Cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành) khu vực I là 40%, khu vực II là 16%, khu vực III là 41%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm là 03%.

(4) Tỷ lệ sản lượng lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm 93,37% tổng sản lượng lúa toàn tỉnh; trong đó, tỷ lệ lúa đặc sản, lúa thơm chiếm trên 55,44% tổng sản lượng lúa toàn tỉnh.

(5) Tổng sản lượng thủy, hải sản đạt 380.000 tấn.

(6) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt trên 240 triệu đồng/ha.

(7) Lũy kế đến cuối năm có 72 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

(8) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 05%.

(9) Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 1,5 tỷ USD.

(10) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 90.000 tỷ đồng; trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 63.000 tỷ đồng.

(11) Thu ngân sách Nhà nước trong cân đối đạt 4.968 tỷ đồng.

(12) Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 21,85 m<sup>2</sup> sàn/người. Trong đó, diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực đô thị đạt 23,80 m<sup>2</sup> sàn/người; diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 20,80 m<sup>2</sup> sàn/người. Khởi công ít nhất 02 dự án nhà ở xã hội (tổng số khoảng 2.000 căn).

(13) Tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp: Nhà trẻ đạt 22%, mẫu giáo đạt 94%; tiểu học đạt 99,50%; trung học cơ sở đạt 98,30%; trung học phổ thông và tương đương đạt 73%.

(14) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 85%.

(15) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 100%; đạt 32,54 giường bệnh/10.000 dân, đạt 9,08 bác sĩ/10.000 dân.

(16) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,15% dân số; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi là 36,78%.

(17) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ là 29,50%. Tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi chiếm khoảng 84,20%.

(18) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 01%/năm; trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo Khmer 02%/năm.

(19) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 92%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn là 63%.

(20) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 94%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 64,05%.

### **3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

a) Tiếp tục phát triển, khuyến khích nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; các đề án, dự án chuyển đổi sản xuất như dự án phát triển lúa đặc sản; dự án phát triển cây ăn trái đặc

sản;... Phát triển chăn nuôi theo hướng từng bước chuyển dần chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi theo quy mô gia trại, trang trại gắn với chuỗi sản xuất. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ cây trồng, vật nuôi; hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất. Quản lý nuôi tôm nước lợ theo khung mùa vụ; khuyến khích nhân rộng các mô hình nuôi tôm theo quy chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ASC,... để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Hỗ trợ xúc tiến liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tham gia trưng bày sản phẩm OCOP tại hội chợ, hội nghị, hội thảo trong, ngoài tỉnh và các hoạt động xúc tiến thương mại khác; phát huy giá trị các sản phẩm OCOP đặc trưng, có thế mạnh của tỉnh. Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới để xây dựng kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh; phấn đấu hoàn thành mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Sóc Trăng năm 2024. Chủ động thực hiện kế hoạch phòng, chống hạn, mặn mùa khô năm 2023 - 2024.

b) Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng năng lượng; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh như công nghiệp chế biến thủy, hải sản; công nghiệp sản xuất điện và các ngành hàng khai thác thế mạnh nguyên, vật liệu của địa phương. Tiếp tục hỗ trợ các nhà đầu tư giải quyết những khó khăn, vướng mắc, để đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn các dự án điện gió; hoàn thành các điều kiện để sớm khởi công thi công các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư. Tiếp tục kêu gọi đầu tư thực hiện các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh khi Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII được phê duyệt. Tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình có công; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 14/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2024.

c) Tăng cường các hoạt động kích cầu thị trường nội địa; đẩy mạnh các hoạt động kết nối sản xuất - tiêu dùng, hoạt động xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường, tạo sức cầu ngày một lớn và ổn định đối với sản phẩm của tỉnh. Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư phát triển hệ thống thương mại hiện đại như trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, gắn với mục tiêu phát triển đô thị của tỉnh. Tiếp tục triển khai Đề án “Tổng thể phát triển du lịch tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”, chú trọng xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ du lịch; nâng cao chất lượng phục vụ các cơ sở lưu trú; tăng cường quảng bá, xúc tiến, liên kết phát triển du lịch.

d) Tập trung thực hiện các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Triển khai có hiệu quả Đề án hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, thực hiện các hoạt động hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp và ươm tạo doanh nghiệp. Tiếp tục hỗ trợ thành lập mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; triển khai

thực hiện Đề án “Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025”. Chuẩn bị tốt các thủ tục cần thiết để kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án trọng điểm. Hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư. Thực hiện tốt các quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án về xây dựng và phát triển đô thị; tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ trật tự xây dựng đô thị.

đ) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp điều hành ngân sách nhà nước; khai thác nguồn thu, chống thất thu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước, thực hiện nghiêm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm tối đa các khoản chi không cần thiết. Đẩy mạnh việc kết nối ngân hàng với doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng và các gói hỗ trợ, ưu đãi về lãi suất tín dụng.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; theo dõi chặt chẽ tình hình và đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch được giao. Đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm trong công tác giải ngân vốn đầu tư công; cụ thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

e) Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin truyền thông về phòng, chống dịch bệnh, thiên tai; ngăn chặn, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật. Tổ chức kiểm soát tốt việc tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa và xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị. Tuyển chọn và thành lập các đội tuyển thể thao tham dự các giải trong hệ thống thi đấu quốc gia, quốc tế nhằm tiếp tục duy trì và phát triển ổn định các môn thể thao thể mạnh, truyền thống của địa phương.

g) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh rà soát, sắp xếp mạng lưới, trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tập trung nguồn lực để huy động học sinh ra lớp, đặc biệt là cấp học mầm non; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục các cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh ở người; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm.

h) Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính nhằm giải quyết nhanh chóng và hiệu quả yêu cầu của người dân, doanh nghiệp; có giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo

lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng để khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong công tác thanh tra, kiểm tra. Tập trung thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ khiếu kiện đông người, không để xảy ra điểm nóng; thường xuyên kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

i) Tập trung giữ vững quốc phòng an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện; tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn cấp xã. Đẩy mạnh theo dõi, nắm tình hình, tổ chức triển khai tốt các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện văn hóa - xã hội quan trọng của đất nước và địa phương. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông nhằm kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ, nhất là thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của người dân.

## **Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.TU, TT.HĐND, UBMTTQ và UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Cẩm Đào**